TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-03-2025.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phước.

2. Ông Trần Trọng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1020/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu N, ấp F, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. "Vắng mặt"

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu N, ấp F, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn-bà Phạm Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh T1 đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại UBND Phường N, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19/2019). Thời gian đầu, vợ chồng chung sống bình thường, trong quá trình chung sống cũng mâu thuẫn và có gây gỗ nhưng cố gắng chung sống. Thời gian gần đây, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không có tiếng nói

chung, tính tình không hợp. Vợ chồng không sống ly thân nhưng không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T1.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 16/04/2021. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tạm thời, bà không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung : Không có.

** Trong bản tự khai ngày 27/03/2025, ông Nguyễn Thanh T1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chung sống vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/01/2019. Trong cuộc sống có mâu thuẫn về việc ăn ở, chung sống bên vợ. Nay ông bà bên vợ không muốn ông làm con rể nữa, riêng ông vẫn thương vợ con. Nay hết duyên, không còn chung sống với nhau nữa, theo đơn thì ông chấp nhận ly hôn, ông không níu kéo nữa. Ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 16/04/2021. Sau khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời, ông không cấp dưỡng nuôi con. Ông yêu cầu được quyền lui tới thăm con, chăm sóc con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung : Không có.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-bà Phạm Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn-bà Phạm Thị T và bị đơn-ông Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T, ông T1.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Thanh T1 tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy chứng nhận kết hôn số 19/2019 ngày 23 tháng 01 năm 2019) nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông T1 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì trong quá trình chung sống, bà T và ông T1 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Như vậy, giữa bà T và ông T1 đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. bà T yêu cầu được ly hôn thì ông T1 cũng đồng ý nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, xử cho bà T được ly hôn với ông T1 là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 16/04/2021. Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Gia B đang chung sống cùng với bà T và được chăm sóc tốt. Bà T có đủ điều kiện để đảm bảo cho việc nuôi con. Ông T1 cũng đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, có căn cứ giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T được chấp nhận nên bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn-bà Phạm Thị T đối với bị đơn- ông Nguyễn Thanh T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T1.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 16/04/2021 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014403 ngày 11/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, bà T đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Huynh – Nguyễn Thị Thanh **Đào Ngọc Nam**